

Tầm nhìn chiến lược ngành

Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15
Cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đột phá đưa công nghệ số trở thành
ngành công nghiệp nền tảng của Việt Nam

Tháng 6/2025

Tổng quan về Luật và nhận định của chuyên gia

Bối cảnh

Trong những năm gần đây, Đảng và Chính phủ đề ra nhiều chủ trương, định hướng quan trọng cho việc hoàn thiện, xây dựng thể chế để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số trở thành ngành công nghiệp nền tảng, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện nhiệm vụ được giao, **Bộ Khoa học và Công nghệ ("KH&CN")** đã nghiên cứu và xây dựng **Luật Công nghiệp công nghệ số ("CNCNS") số 71/2025/QH15**, trong đó đưa ra các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ tương đối đa dạng và đột phá nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững ngành công nghiệp công nghệ số trong nước.

Luật này đã chính thức được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2025 và có hiệu lực **từ ngày 01/01/2026**, ngoại trừ các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ chi phí và thuế quan sẽ có hiệu lực **từ ngày 01/07/2025**.

Dưới đây là Bản tin của Deloitte cập nhật về các nội dung chính liên quan đến các cơ chế và chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động CNCNS và một số nội dung tiêu biểu khác của Luật.



Nhận định và khuyến nghị của Deloitte

Nhận định

Luật CNCNS xây dựng khung pháp lý rõ ràng, định hình khái niệm công nghệ số, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, đồng thời đưa ra nhiều chính sách và cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đa dạng cho các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực CNCNS (*ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN"), hỗ trợ chi phí, thuế quan, hỗ trợ phát triển nhân lực, v.v.*).

Với các chính sách thu hút đầu tư được quy định trong Luật, các doanh nghiệp hiện đang hoạt động và các nhà đầu tư có kế hoạch phát triển đầu tư tại Việt Nam trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ số, bán dẫn, công nghiệp phụ trợ trực tiếp cho công nghệ số, sản xuất điện tử sẽ có cơ hội lớn để tận dụng các ưu đãi, hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Khuyến nghị

1 Xem xét và đánh giá tiềm năng áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ

Các doanh nghiệp đang hoạt động trong các lĩnh vực CNCNS cũng như các nhà đầu tư có kế hoạch gia nhập thị trường Việt Nam trong lĩnh vực này nên thực hiện rà soát các hoạt động, sản phẩm hiện tại để đánh giá tiềm năng áp dụng các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Luật.

2

Lập kế hoạch, định hướng chiến lược áp dụng ưu đãi, hỗ trợ

- Định hình chiến lược đầu tư tại Việt Nam, bao gồm việc xác định quy mô và nhu cầu nguồn nhân lực; lựa chọn địa bàn đầu tư; nghiên cứu chuỗi cung ứng và hệ sinh thái hỗ trợ cho doanh nghiệp; ước tính hiệu quả hoạt động cân nhắc đến các yếu tố ưu đãi, hỗ trợ theo Luật CNCNS.
- Trao đổi với đơn vị tư vấn để định hướng và lập kế hoạch chiến lược đầu tư, đồng thời hướng tới việc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ sau này

3

Tiếp tục theo dõi sát sao tiến trình xây dựng các quy định hướng dẫn tiếp theo

Sau Luật, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục xây dựng Nghị định và Thông tư hướng dẫn chi tiết, bao gồm các tiêu chí và điều kiện cụ thể để áp dụng các ưu đãi, hỗ trợ. Doanh nghiệp cần tiếp tục theo sát quy trình này để kịp thời cập nhật và chủ động chuẩn bị, đảm bảo sẵn sàng tiếp cận các chính sách ưu đãi ngay khi có hiệu lực.



Các nhóm đối tượng chính được hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Luật

Nhóm	Đối tượng	Chi tiết
1	Sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số ("CNS")	Sản xuất sản phẩm CNS: nghiên cứu và phát triển, thiết kế, lắp ráp, chế tạo, thử nghiệm, kiểm thử và các công việc khác để sản xuất ra các sản phẩm công nghệ số, bao gồm: (a) Sản phẩm phần cứng (máy tính, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi; thiết bị viễn thông; thiết bị đa phương tiện; thiết bị truyền dẫn; thiết bị điện tử; thiết bị điện tử tích hợp công nghệ số; bộ phận và cụm linh kiện, linh kiện điện tử, chip bán dẫn và các sản phẩm phần cứng khác); (b) Sản phẩm phần mềm (phần mềm hệ thống; phần mềm ứng dụng; phần mềm tiện ích; phần mềm công cụ; phần mềm nền tảng số và các phần mềm khác); (c) Sản phẩm nội dung số (văn bản, dữ liệu số, hình ảnh, bản ghi âm, bản ghi hình hoặc các định dạng số khác). Cung cấp dịch vụ CNS: tư vấn, thiết kế, cài đặt, tích hợp, quản lý, vận hành, đào tạo, số hóa, xử lý dữ liệu, bảo hành, bảo trì, sửa chữa, tân trang, xuất bản, phân phối sản phẩm CNS; cung cấp các sản phẩm CNS dưới dạng dịch vụ và dịch vụ CNS khác.
2	Sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ CNS trọng điểm; sản xuất sản phẩm phần mềm; phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo; đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo	Sản phẩm, dịch vụ CNS trọng điểm là sản phẩm, dịch vụ CNS đáp ứng một trong các tiêu chí về nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, giá trị gia tăng, tiềm năng xuất khẩu, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm chuyển đổi số quốc gia, tác động tích cực đột phá, hiệu quả kinh tế, v.v. Danh mục sản phẩm, dịch vụ CNS trọng điểm sẽ được ban hành bởi Bộ KH&CN.
3	Khu công nghệ số tập trung	Khu chức năng tập trung các hoạt động nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ, đào tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ươm tạo CNS và doanh nghiệp CNS, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ CNS, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các hoạt động khác trong khu.
4	Hoạt động nghiên cứu, phát triển ("NCPT") sản phẩm, dịch vụ CNS	Doanh nghiệp thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ CNS
5	Hoạt động công nghiệp bán dẫn	Doanh nghiệp tham gia vào các công đoạn trong chuỗi bán dẫn bao gồm sản xuất nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ; NCPT; thiết kế; sản xuất, đóng gói, kiểm thử
6	Doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn	Bao gồm: - Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn là dự án sản xuất nguyên liệu, vật tư, linh kiện để cung cấp trực tiếp cho dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; - Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử.

Ngoài những nhóm đối tượng chính kể trên, Luật CNCNS đưa ra các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho một số đối tượng khác: Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong CNCNS; Hoạt động phát triển thị trường cho doanh nghiệp CNS; Phát triển sản phẩm, dịch vụ CNS thân thiện môi trường.



Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng



Nhóm 1 - Sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ CNS

Hình thức ưu đãi, hỗ trợ	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể
Ưu đãi đầu tư/ Thuế TNDN	Hưởng ưu đãi theo ngành, nghề ưu đãi đầu tư, trong đó ưu đãi thuế TNDN là: ✓ Thuế suất 17% trong 10 năm; ✓ Miễn thuế tối đa 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 04 năm tiếp theo.
Hỗ trợ phát triển nhân lực	(1) Đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao: • Được hưởng ưu đãi thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”) theo quy định của pháp luật về thuế TNCN. • Đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao là người nước ngoài: ✓ Được cấp thẻ tạm trú có thời hạn 05 năm; thân nhân bao gồm vợ/chồng, con dưới 18 tuổi được cấp thẻ tạm trú có thời hạn tương ứng; ✓ Không thuộc diện phải xin giấy phép lao động, theo quy định pháp luật về lao động. <i>Nhân lực CNCNS chất lượng cao bao gồm người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ (dự kiến quy định chi tiết tại cấp Nghị định và Thông tư).</i> (2) Đối với nhân tài CNS: ✓ Áp dụng cơ chế tương đương với nhân lực CNCNS chất lượng cao nêu trên; ✓ Được hưởng cơ chế đặc biệt về lương, thưởng cạnh tranh với mức lương, thưởng trên thế giới; ✓ Hỗ trợ môi trường làm việc, không gian sống, nhà ở, phương tiện đi lại; ✓ Được hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất cho NCPT trong lĩnh vực CNCNS, v.v. <i>Nhân tài CNS là nhân lực CNCNS chất lượng cao, đáp ứng tiêu chí nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</i>



Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng



Nhóm 2 - Sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ CNS trọng điểm

Hình thức ưu đãi, hỗ trợ	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể
Ưu đãi đầu tư/ Thuế TNDN	- Hưởng ưu đãi theo ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, trong đó ưu đãi thuế TNDN là: ✓ Thuế suất 10% trong 15 năm; ✓ Miễn thuế tối đa 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo. - Hưởng ưu đãi thuế TNDN, đất đai theo quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt của pháp luật về đầu tư.
Hỗ trợ chi phí	Hỗ trợ trực tiếp chi phí để đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc, được chi từ ngân sách địa phương. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương.
Hỗ trợ phát triển nhân lực	(1) Chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực CNCNS của địa phương: ✓ Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực chất lượng cao; ✓ Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. (2) Đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao: ✓ Tương tự Nhóm 1; ✓ Được miễn thuế TNCN trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng lao động. (3) Đối với nhân tài CNS: Tương tự Nhóm 1.
Thuế quan	Hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan.



Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng



Nhóm 3 – Khu CNS tập trung

Hình thức ưu đãi, hỗ trợ	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể
Ưu đãi đầu tư/ Thuế TNDN	- Khu CNS tập trung được hưởng ưu đãi như địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trong đó ưu đãi thuế TNDN là: ✓ Thuế suất 10% trong 15 năm; ✓ Miễn thuế tối đa 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo. - Dự án đầu tư về lĩnh vực CNCNS và dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu CNS được áp dụng ưu đãi dành cho ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.
Ưu đãi đất đai	(1) Dự án đầu tư về lĩnh vực CNCNS trong khu CNS tập trung: miễn, giảm tiền thuê đất (2) Nhà đầu tư/Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNS tập trung: ✓ Miễn, giảm tiền thuê đất; ✓ Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật bên trong khu và các hạ tầng kết nối đến khu (đường giao thông, điện, nước, xử lý chất thải,...).
Hỗ trợ phát triển nhân lực	Đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao, thu nhập từ dự án hoạt động CNCNS được miễn thuế TNCN trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký Hợp đồng lao động



Nhóm 4 – Hoạt động nghiên cứu phát triển CNS

Hình thức ưu đãi, hỗ trợ	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể
Ưu đãi đầu tư/ Thuế TNDN	- Được hưởng ưu đãi cao nhất theo quy định pháp luật về theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; - Được nhà nước bố trí kinh phí để hỗ trợ NCPT sản phẩm, dịch vụ CNS; - Các khoản chi của doanh nghiệp cho NCPT CNS được tăng mức chi bổ sung khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định pháp luật về thuế TNDN.



Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng



Nhóm 5 – Hoạt động công nghiệp bán dẫn

Các hoạt động được ưu đãi, hỗ trợ	Ưu đãi đầu tư/ thuế TNDN	Hỗ trợ chi phí	Thuế quan	Hỗ trợ phát triển nhân lực
(1) Hoạt động sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển ¹	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư			
(2) Dự án thiết kế chip bán dẫn	- Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; - Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nếu có quy mô lớn theo pháp luật về đầu tư.	- Hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, NCPT, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ² - Hỗ trợ trực tiếp chi phí để đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc³	Hưởng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan	Miễn thuế TNCN trong thời hạn 05 năm đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao tham gia dự án NCPT chip bán dẫn
(3) Dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn	- Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; - Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nếu có quy mô lớn theo pháp luật về đầu tư.	Hỗ trợ trực tiếp chi phí để đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc ³ .	- Được nhập khẩu dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án⁴; - Hưởng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan.	Miễn thuế TNCN trong thời hạn 05 năm đối với nhân lực CNCNS chất lượng cao tham gia dự án sản xuất chip bán dẫn

¹ Bộ KH&CN ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.

^{2 3} Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương phù hợp với điều kiện của địa phương.

⁴ Bộ KH&CN ban hành Tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp Dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.



Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng



Nhóm 6 – Doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn

Các doanh nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ	Ưu đãi đầu tư/ thuế TNDN	Hỗ trợ chi phí	Thuế quan
(1) Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn	- Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; - Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nếu có quy mô lớn theo pháp luật về đầu tư.	- Hỗ trợ trực tiếp chi phí để đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc¹; - Hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ².	Hưởng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan
(2) Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử đáp ứng tiêu chí do Bộ KH&CN quy định	Hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế TNDN	Hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ ²	

^{1 2} Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương phù hợp với điều kiện của địa phương.



Một số nội dung khác

Ngoài ra, Luật CNCNS có thêm các quy định về quản lý và thúc đẩy Trí tuệ nhân tạo (AI) và Tài sản số:



Trí tuệ nhân tạo (AI)

- 1. Khái niệm hệ thống AI:** là hệ thống dựa trên máy móc được thiết kế để hoạt động với các mức độ tự chủ khác nhau và có khả năng thích ứng sau khi triển khai nhằm đạt được những mục tiêu rõ ràng hoặc ngầm định, suy luận từ dữ liệu đầu vào mà hệ thống này nhận được để tạo ra dự đoán, nội dung, khuyến nghị, quyết định có thể ảnh hưởng đến môi trường thực hoặc môi trường điện tử.
- 2. Các nguyên tắc phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống AI:** phục vụ con người, lấy con người làm trung tâm, đảm bảo minh bạch, an ninh và bảo mật, không vượt tầm kiểm soát của con người, v.v.
- 3. Chiến lược nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI:** Bộ KH&CN có trách nhiệm xây dựng chiến lược, trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.
- 4. Quản lý hệ thống AI:** quy định phân loại cấp độ rủi ro đối với hệ thống AI (hệ thống AI rủi ro cao, hệ thống AI tác động lớn) và biện pháp quản lý tương ứng.
- 5. Quy định dấu hiệu nhận dạng đối với hệ thống AI:** Bộ KH&CN ban hành Danh mục sản phẩm CNS tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo phải có dấu hiệu nhận dạng.
- 6. Trách nhiệm các chủ thể trong hoạt động phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống AI:** quy định về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống AI.



Tài sản số

- 1. Khái niệm tài sản số:**
 - Tài sản số là tài sản theo quy định tại Bộ luật Dân sự, thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo ra, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi CNS trên môi trường điện tử;
 - Bao gồm: tài sản ảo trên môi trường điện tử; tài sản mã hóa; tài sản số khác.
- 2. Quản lý tài sản số:**
 - Phân loại tài sản số theo các tiêu chí: mục đích sử dụng; công nghệ; tiêu chí khác.
 - Nội dung quản lý tài sản số bao gồm:
 - ✓ Việc tạo lập, phát hành, lưu trữ, lưu ký, chuyển giao, xác lập quyền sở hữu tài sản số;
 - ✓ Quyền, nghĩa vụ của các bên đối với hoạt động có liên quan đến tài sản số;
 - ✓ Biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt;
 - ✓ Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật;
 - ✓ Điều kiện kinh doanh đối với hoạt động cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá.





Liên hệ



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Vũ Thu Hà

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 710 50024
hatvu@deloitte.com



Phạm Quỳnh Ngọc

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 710 50070
ngocpham@deloitte.com



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Tất Hồng Quân

Phó Tổng giám đốc
+84 28 7101 4341
quantat@deloitte.com



Đặng Mai Kim Ngân

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 710 14351
ngandang@deloitte.com



Trần Quốc Thắng

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 710 14323
qthang@deloitte.com



Vũ Minh Ngọc

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 710 14323
ngocmvu@deloitte.com



Văn phòng

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội

Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Bengaluru, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Mumbai, New Delhi, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng DTTL, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào.